ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 5189 /QĐ-UBND	*Đà Nẵng, ngày 11 tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực bảo trợ xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Y tế

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 385/2026/NĐ-CP ngày 09/10/2026 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 3033/QĐ-BYT ngày 29/9/2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực bảo trợ xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 15353/TTr-SYT ngày 09/11/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 04 thủ tục hành chính mới ban hành, 02 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và 05 thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực Bảo trợ xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Y tế *(Chi tiết tại Phụ lục đính kèm).*

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bãi bỏ Quyết định số 499/QĐ-UBND ngày 09/7/2025 của Chủ tịch UBND thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Y tế thành phố Đà Nẵng.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND thành phố, Giám đốc Sở Y tế, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các xã, phường, đặc khu và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ Y tế;
- Bộ Tư pháp (Cục KSTTHC);
- Trung tâm PVHCC TP;
- Cổng TTĐT thành phố;
- Các Trung tâm: IOC, DDS thuộc Sở KHCN;
- Trung tâm PVHCC xã, phường;
- VNPT Đà Nẵng;
- Lưu: VT, HCC, SYT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hồ Quang Bửu

Phụ lục

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG VÀ BỊ BÃI BỎ LĨNH VỰC BẢO TRỢ XÃ HỘI THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ Y TẾ

(Kèm theo Quyết định số 5189 /QĐ -UBND ngày 11 tháng 11 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH

STT	TÊN TTHC	MÃ TTHC	THỜI HẠN GIẢI QUYẾT	ĐỊA ĐIỂM THỰC HIỆN	PHÍ/LỆ PHÍ	CƠ SỞ PHÁP LÝ	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Ghi chú
I	**Thủ tục hành chính cấp tỉnh, xã**								
1	Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội	1.116907.H17	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã - Trực tuyến: Cổng Dịch	Không	- Nghị định số 335/2026/NĐ-CP ngày 21/8/2026 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội. - Quyết định số 3033/QĐ-BYT ngày 29/9/2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực bảo	Ủy ban nhân dân cấp xã; Người đứng đầu cơ sở trợ giúp xã hội	Ủy ban nhân dân cấp xã; Người đứng đầu cơ sở trợ giúp xã hội	

STT	TÊN TTHC	MÃ TTHC	THỜI HẠN GIẢI QUYẾT	ĐỊA ĐIỂM THỰC HIỆN	PHÍ/LỆ PHÍ	CƠ SỞ PHÁP LÝ	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Ghi chú
				vụ công quốc gia - Dịch vụ bưu chính.		trợ xã hội thuộc phạm vi chúc năng quản lý của Bộ Y tế.			
2	Tiếp nhận đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp vào cơ sở trợ giúp xã hội	1.116908.H17	Cơ sở trợ giúp xã hội có trách nhiệm tiếp nhận ngay các đối tượng cần sự bảo vệ khẩn cấp để chăm sóc, nuôi dưỡng và hoàn thiện các thủ tục theo quy định.	- Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã - Trực tuyến: Cổng Dịch vụ công quốc gia - Dịch vụ bưu chính.	Không	- Nghị định số 335/2026/NĐ-CP ngày 21/8/2026 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội. - Quyết định số 3033/QĐ-BYT ngày 29/9/2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực bảo trợ xã hội thuộc phạm vi chúc năng quản lý của Bộ Y tế.	Chính quyền (hoặc công an) cấp xã, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp xã; Cơ sở trợ giúp xã hội	Chính quyền (hoặc công an) cấp xã, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp xã; Cơ sở trợ giúp xã hội	

STT	TÊN TTHC	MÃ TTHC	THỜI HẠN GIẢI QUYẾT	ĐỊA ĐIỂM THỰC HIỆN	PHÍ/LỆ PHÍ	CƠ SỞ PHÁP LÝ	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Ghi chú
II	**Thủ tục hành chính cấp xã**								
1	Thực hiện trợ cấp xã hội và nhận chăm sóc, nuôi dưỡng, hỗ trợ kinh phí nhận chăm sóc, nuôi dưỡng hằng tháng	1.116909.H17	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã - Trực tuyến: Cổng Dịch vụ công quốc gia - Dịch vụ bưu chính	Không	- Nghị định số 335/2026/NĐ-CP ngày 21/8/2026 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội. - Quyết định số 3033/QĐ-BYT ngày 29/9/2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực bảo trợ xã hội thuộc phạm vi chúc năng quản lý của Bộ Y tế.	Ủy ban nhân dân cấp xã	Ủy ban nhân dân cấp xã	

STT	TÊN TTHC	MÃ TTHC	THỜI HẠN GIẢI QUYẾT	ĐỊA ĐIỂM THỰC HIỆN	PHÍ/LỆ PHÍ	CƠ SỞ PHÁP LÝ	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Ghi chú
2	Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội	1.116910.H17	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã - Trực tuyến: Cổng Dịch vụ công quốc gia - Dịch vụ bưu chính	Không	- Nghị định số 335/2026/NĐ-CP ngày 21/8/2026 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội. - Quyết định số 3033/QĐ-BYT ngày 29/9/2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực bảo trợ xã hội thuộc phạm vi chúc năng quản lý của Bộ Y tế.	Ủy ban nhân dân cấp xã	Ủy ban nhân dân cấp xã	

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

STT	TÊN TTHC	MÃ TTHC	THỜI HẠN GIẢI QUYẾT	ĐỊA ĐIỂM THỰC HIỆN	PHÍ/LỆ PHÍ	CƠ SỞ PHÁP LÝ	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Ghi chú
Thủ tục hành chính cấp xã									
1	Thực hiện trợ cấp hưu trí xã hội	1.014027.H17	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã - Trực tuyến: Cổng Dịch vụ công quốc gia - Dịch vụ bưu chính.	Không	- Nghị định số 176/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về trợ cấp hưu trí xã hội, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 335/2026/NĐ-CP. - Nghị định số 335/2026/NĐ-CP ngày 21 tháng 8 năm 2026 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội. - Quyết định số 3033/QĐ-BYT ngày 29/9/2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực bảo trợ xã hội thuộc phạm vi chúc năng quản lý	Ủy ban nhân dân cấp xã	Ủy ban nhân dân cấp xã.	

STT	TÊN TTHC	MÃ TTHC	THỜI HẠN GIẢI QUYẾT	ĐỊA ĐIỂM THỰC HIỆN	PHÍ/LỆ PHÍ	CƠ SỞ PHÁP LÝ	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Ghi chú
						của Bộ Y tế.			
2	Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng hưởng trợ cấp hưu trí xã hội	1.014028.H17	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng - Trực tuyến: Cổng Dịch vụ công quốc gia - Dịch vụ bưu chính.	Không	- Nghị định số 176/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về trợ cấp hưu trí xã hội, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 335/2026/NĐ-CP. - Nghị định số 335/2026/NĐ-CP ngày 21 tháng 8 năm 2026 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội. - Quyết định số 3033/QĐ-BYT ngày 29/9/2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực bảo trợ xã hội thuộc phạm vi chúc năng quản lý của Bộ Y tế.	Uỷ ban nhân dân cấp xã	Uỷ ban nhân dân cấp xã	

C. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
A. Thủ tục hành chính cấp tỉnh, xã					
1	2.000286.H17	Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội	Nghị định số 335/2026/NĐ-CP ngày 21/8/2026 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội	Bảo trợ xã hội	Uỷ ban nhân dân cấp xã, Cơ sở trợ giúp xã hội
2	2.000282.H17	Tiếp nhận đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp vào cơ sở trợ giúp xã hội	Nghị định số 335/2026/NĐ-CP ngày 21/8/2026 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội	Bảo trợ xã hội	Chính quyền (hoặc Công an), Uỷ ban nhân dân cấp xã, Cơ sở trợ giúp xã hội
3	2.000477.H17	Dừng trợ giúp xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội	Nghị định số 335/2026/NĐ-CP ngày 21/8/2026 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội	Bảo trợ xã hội	Cơ sở trợ giúp xã hội
B. Thủ tục hành chính cấp xã					
1	1.001776.H17	Thực hiện điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hằng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc nuôi dưỡng hằng tháng	Nghị định số 335/2026/NĐ-CP ngày 21/8/2026 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội	Bảo trợ xã hội	Uỷ ban nhân dân cấp xã

2	1.001731	Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội	Nghị định số 335/2026/NĐ-CP ngày 21/8/2026 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội	Bảo trợ xã hội	Uỷ ban nhân dân cấp xã

chinhnt1 lai 13/12/2026 09:46:46 - chinhnt1 - chinhnt1